

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức  
phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung  
giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 7338/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**1. Nguyên tắc chung:**

- Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung phải tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan;

- Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn ngân sách tập trung chỉ bố trí cho các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của tỉnh Lâm Đồng;

- Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tập trung, tạo điều kiện để thu hút tối đa nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển;

- Bố trí vốn tập trung, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; chỉ bố trí vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong phân bổ kế hoạch vốn đầu tư.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung tại cấp tỉnh:

Căn cứ mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung được cấp có thẩm quyền giao, sau khi phân bổ cho huyện, thành phố theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, số còn lại được bố trí để đầu tư các dự án do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý và hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách, bức xúc do các huyện, thành phố quản lý theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí để hoàn trả các khoản vốn ứng trước kế hoạch năm sau;
- Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP);
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 54 Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;
- Hỗ trợ đầu tư các công trình cấp bách, bức xúc do các huyện, thành phố quản lý;
- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư.

3. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung tại các huyện, thành phố:

Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung được phân bổ, các huyện, thành phố bố trí vốn cho các công trình, dự án đầu tư phát triển do huyện, thành phố làm chủ đầu tư; không bố trí cho các dự án đầu tư mang tính chất sự nghiệp, không được chuyển thành vốn sự nghiệp và đảm bảo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- Bố trí tối thiểu 50% vốn được phân bổ để đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; trong đó, ưu tiên bố trí vốn đối ứng xây dựng các công trình đường giao thông nông thôn và hỗ trợ phát triển hệ thống ao, hồ nhỏ;
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt;
- Bố trí vốn đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã để đáp ứng nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính;
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 54 Luật đầu tư công và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành.

## **Điều 2. Tiêu chí và phương pháp xác định điểm để phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung đối với các huyện, thành phố**

1. Tiêu chí về dân số, gồm tiêu chí về số dân và tiêu chí về số người dân tộc thiểu số (căn cứ vào dân số cuối năm 2015 do Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng công bố).

Số điểm về tiêu chí dân số là tổng cộng số điểm về tiêu chí dân số và số điểm về tiêu chí số người dân tộc thiểu số.

Phương pháp tính điểm như sau:

a) Điểm về tiêu chí dân số:

- (i) Dân số dưới 50.000 người, được tính 03 điểm;
- (ii) Dân số từ 50.000 người đến dưới 100.000 người, được tính 04 điểm;
- (iii) Dân số từ 100.000 người trở lên, ngoài 04 điểm được hưởng ở mục (ii), thì cứ 10.000 người tăng thêm được cộng 0,2 điểm;

b) Điểm về tiêu chí số người dân tộc thiểu số: Cứ 1.000 người dân tộc thiểu số được tính 0,1 điểm.

2. Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm ba tiêu chí: tỷ lệ hộ nghèo, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và tỷ lệ điều tiết về ngân sách tỉnh.

Số điểm về tiêu chí trình độ phát triển là tổng cộng số điểm về tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo, số điểm về tiêu chí thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và số điểm về tiêu chí tỷ lệ điều tiết về ngân sách cấp tỉnh.

Phương pháp tính điểm như sau:

a) Điểm về tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo (căn cứ tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2015 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội công cấp):

Tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%, được tính 01 điểm và cứ thêm 1% hộ nghèo, thì được cộng thêm 0,3 điểm.

b) Điểm về tiêu chí thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của từng huyện, thành phố căn cứ vào số liệu quyết toán năm 2015 và chỉ xác định trên cơ sở số thu về thuế, phí và lệ phí do cấp huyện trực tiếp quản lý):

- (i) Số thu dưới 30 tỷ đồng, được tính 20 điểm;
- (ii) Số thu từ 30 tỷ đồng đến dưới 60 tỷ đồng, ngoài số điểm được hưởng ở mục (i), thì cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được cộng 0,12 điểm;
- (iii) Số thu từ 60 tỷ đồng đến dưới 90 tỷ đồng, ngoài số điểm được hưởng ở mục (ii), thì cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm 0,15 điểm;
- (iiii) Số thu từ 90 tỷ đồng trở lên, ngoài số điểm được hưởng ở mục (iii), thì cứ 01 tỷ đồng tăng thêm được cộng thêm 0,18 điểm.

c) Điểm về tiêu chí tỷ lệ điều tiết về ngân sách tỉnh: Cứ 1% điều tiết về ngân sách tỉnh được tính 01 điểm.

3. Tiêu chí diện tích, gồm tiêu chí diện tích tự nhiên và tiêu chí tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp trên tổng diện tích tự nhiên.

Số điểm về tiêu chí diện tích của mỗi huyện, thành phố là tổng cộng số điểm về tiêu chí diện tích tự nhiên và số điểm về tiêu chí tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp trên tổng diện tích tự nhiên.

Phương pháp tính điểm như sau:

a) Điểm về tiêu chí diện tích tự nhiên:

- Diện tích tự nhiên dưới 500 km<sup>2</sup>, được tính 03 điểm;
- Diện tích tự nhiên từ 500 km<sup>2</sup> đến dưới 1.000 km<sup>2</sup>, được tính 06 điểm;
- Diện tích từ 1.000 km<sup>2</sup> trở lên, được tính 09 điểm.

b) Điểm về tiêu chí tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp trên tổng diện tích tự nhiên:

- Tỷ lệ dưới 30%, không tính điểm;
- Tỷ lệ từ 30% đến dưới 45%, được tính 01 điểm;
- Tỷ lệ từ 45% đến dưới 60%, được tính 1,5 điểm.
- Tỷ lệ từ 60% trở lên, được tính 02 điểm.

4. Tiêu chí về số đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã):

Phương pháp tính điểm: Huyện, thành phố có từ 08 đơn vị hành chính cấp xã trở xuống được tính 03 điểm và cứ mỗi xã tăng thêm được cộng 0,1 điểm.

### **Điều 3. Mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung phân cấp cho các huyện, thành phố giai đoạn 2017 - 2020; phương pháp xác định mức vốn phân bổ cho các huyện, thành phố**

1. Mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung phân cấp cho các huyện, thành phố giai đoạn 2017 - 2020:

Căn cứ mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung được Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương ổn định trong giai đoạn 2016 - 2020 (trong đó năm sau tăng 10% so với năm trước) và trên cơ sở lấy mức vốn đã phân cấp cho các huyện, thành phố năm 2016 làm năm gốc để xác định mức vốn dự kiến phân cấp cho huyện, thành phố trong giai đoạn 2017 - 2020 với tổng số tiền là 665.600 triệu đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm triệu đồng); cụ thể như sau:

- Năm 2017: 143.000 triệu đồng (Một trăm bốn mươi ba tỷ đồng);
- Năm 2018: 157.300 triệu đồng (Một trăm năm mươi bảy tỷ, ba trăm triệu đồng);

- Năm 2019: 173.000 triệu đồng (Một trăm bảy mươi ba tỷ đồng);
- Năm 2020: 192.300 triệu đồng (Một trăm chín mươi hai tỷ, ba trăm triệu đồng).

2. Phương pháp xác định mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung phân cấp cho các huyện, thành phố:

Căn cứ số điểm của từng huyện, thành phố được xác định trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Điều 2 Nghị quyết này (ổn định trong cả giai đoạn 2017 - 2020), mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tập trung phân bổ cho các huyện, thành phố được tính theo công thức sau:

$$\text{Mức vốn phân bổ cho từng huyện, thành phố} = \frac{\text{Mức vốn phân cấp cho các huyện, thành phố}}{\text{Tổng cộng số điểm của tất cả các huyện, thành phố}} \times \text{Số điểm của từng huyện, thành phố}$$

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TTTU, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Đức Quận**